

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.**
- Tên giao dịch quốc tế: **Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.**
- Tên viết tắt: **EVNTPC QUANG NINH.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700434869 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/06/2014.
- Vốn điều lệ: 4.500.000.000.000 (Bốn nghìn năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 4.730.000.000.000 (Bốn nghìn bảy trăm ba mươi tỷ đồng, bao gồm cả thặng dư)
- Địa chỉ: **Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.**
- Điện thoại: (033) 3657539; Fax: (033) 3657540
- Website: <http://www.quangninhtpc.com>
- Mã cổ phiếu: Chưa niêm yết

### **I. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 04/02/2002, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh được Chính phủ cho phép thành lập theo Thông báo số 20/VPCP-TB của Văn phòng Chính phủ theo hình thức Công ty cổ phần nhà nước gồm Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Than Việt Nam, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và các doanh nghiệp khác có năng lực về vốn tham gia thực hiện dự án.

Ngày 16/12/2002, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với 5 cổ đông sáng lập gồm (i) Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN),(ii) Tổng Công ty Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV); (iii) Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng (COMA); (iv) Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX); (v) Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh, sản xuất và bán điện.

Ngày 23/9/2003, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh tại văn bản số 1278/CP-CN, gồm những nội dung chính như sau:



- Đồng ý đầu tư dự án nhiệt điện Quảng Ninh với công suất 600MW và có tính đến việc đầu tư một số công trình dùng chung cho quy mô công suất 1.200MW.
- Dự án được áp dụng cơ chế ưu đãi đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, dùng vốn vay thương mại của các tổ chức tín dụng nước ngoài và các ngân hàng thương mại trong nước được phép cho Công ty vay vượt 15% vốn tự có của từng ngân hàng đối với dự án này.

Ngày 19/05/2004, Lễ Khởi công san nền Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1 (NĐQN 1) đã được diễn ra.

Ngày 31/10/2005, Tổ chức Lễ ký Hợp đồng EPC cho Dự án NĐQN 1.

Ngày 02/04/2006, Tiến hành Lễ Khởi công xây dựng nhà máy chính của Dự án NĐQN 1.

Ngày 16/11/2006, Tổ chức Lễ ký hợp đồng EPC cho Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2 (NĐQN 2).

Ngày 28/ 05/2007, Nhà máy chính của Dự án NĐQN 2 đã được khởi công xây dựng tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long.

Ngày 12/05/2009, Tổ máy (TM) số 1 của Dự án NĐQN 1 đã chính thức được hòa đồng bộ lần đầu vào lưới điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy (RTR) vào tháng 3/2010 và được cấp chứng chỉ nghiệm thu tạm thời (PAC) có điều kiện vào tháng 07/2011.

Ngày 02/6/2010, TM2 của Dự án NĐQN 1 được hòa đồng bộ vào lưới điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy (RTR) vào tháng 10/2010 và được cấp PAC có điều kiện vào tháng 04/2011.

Ngày 01/7/2012, cả 02 TM của Nhà máy NĐQN 1 chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

Ngày 13/12/2012, TM3 của Dự án NĐQN 2 đã hòa đồng bộ lần đầu và chính thức phát điện vào hệ thống điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy vào tháng 6/2013 và được cấp PAC từ ngày 01/01/2014.

Ngày 09/9/2013, TM4 của Dự án Quảng Ninh 2 đã chính thức hoà đồng bộ lần đầu vào lưới điện Quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy vào tháng 01/2014 và được cấp PAC từ ngày 16/03/2014.

Ngày 01/6/2015, cả 02 TM của Nhà máy NĐQN 2 chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh điện

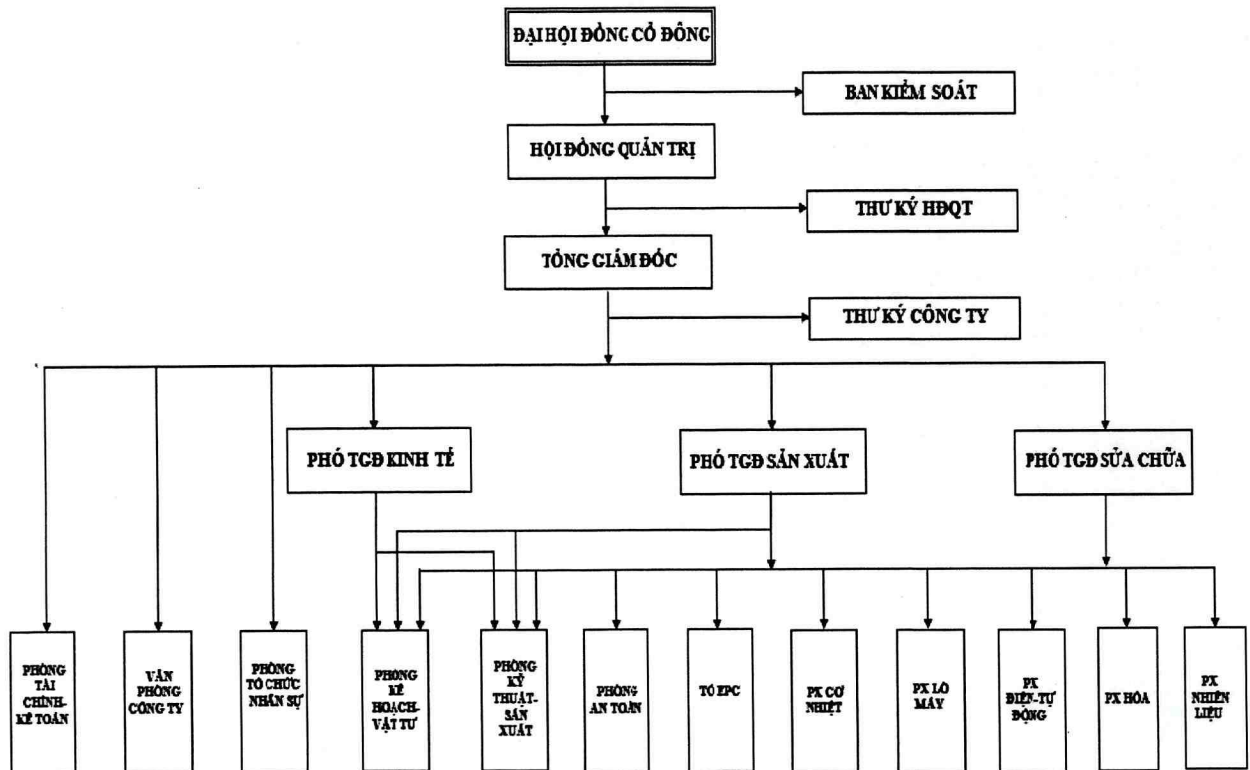
Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

a) *Mô hình quản trị*: Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*: Gồm có 11 đơn vị phòng ban, phân xưởng và 01 Tổ Quyết toán hợp đồng EPC, được chia làm 02 khối gồm các khối văn phòng hành chính và khối vận hành & sửa chữa.

### Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



c) *Các công ty con, công ty liên kết*: Không có

## 4. Định hướng phát triển

a) *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Đảm bảo vận hành các TM an toàn – liên tục – kinh tế. Sản lượng điện thương phẩm hàng năm theo thiết kế đạt từ 6,66 tỷ kWh trở lên (trong đó: Năm 2016 là 6,30 tỷ kWh).
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) ổn định và phân đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của Hệ thống điện quốc gia. Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh đầy đủ.
- Đảm bảo và phát triển vốn của các Cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động của Công ty.

b) *Các chiến lược phát triển trung và dài hạn*

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác; tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

*c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng Công ty*

- Tiếp tục tìm kiếm Nhà đầu tư tham gia Dự án chế biến, khai thác và kinh doanh tro xỉ để góp phần cải tạo môi trường, tận dụng nguồn thu và nâng cao hiệu quả, lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, hướng tới sự phát triển bền vững và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Tích cực tham gia vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương.
- Tận dụng hiệu quả nguồn nguyên vật liệu cũng như nguồn nhân lực lao động địa phương để phát triển sản xuất.

## **5. Các rủi ro**

### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

### ***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm của Công ty**

### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### ***a) Kết quả hoạt động sản xuất điện trong năm***

Năm 2015 được xác định là một năm khó khăn đối với Công ty, đó là thị trường phát điện cạnh tranh ngày càng gay gắt; nhu cầu phụ tải của Hệ thống điện trong khu vực tăng không cao; nhiều nguồn điện phát mới đưa vào phát điện thương mại; là năm đầu tiên thực hiện công tác sửa chữa lớn TM2; phải phân bổ khoản chênh lệch tỷ giá (CLTG) Nhà máy NĐQN 1 còn lại là -1.260,4 tỷ đồng ...

Nhận thức được những khó khăn, thách thức này, Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp trong sản xuất điện nhằm thực hiện kế hoạch được giao, kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2015: 6,23 tỷ kWh đạt 98,5% kế hoạch năm;
- Sản lượng điện bán cho EVN năm 2015: 5,69 tỷ kWh đạt 99,5% so với kế hoạch năm.

*b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế so với Kế hoạch năm*

<b>1</b>	<b>Lợi nhuận theo kế hoạch</b>	<b>211,8</b>	<b>Tỷ đồng</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận thực hiện (không bao gồm CLTG)</b>	<b>55,1</b>	<b>Tỷ đồng</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận thực hiện (bao gồm CLTG)</b>	<b>-1.320,8</b>	<b>Tỷ đồng</b>
	Trong đó:		
	+ Lợi nhuận hoạt động SXKD thông thường	941,7	Tỷ đồng
	+ Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	-2.267,4	Tỷ đồng
	+ Lợi nhuận khác	4,8	Tỷ đồng

Trong năm, một số yếu tố đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD mà khi lập kế hoạch Công ty chưa lường trước được như: Doanh thu giảm 90 tỷ đồng do giảm giá bán điện theo Phụ lục Hợp đồng mới ký; Tăng chi phí do phát sinh khoản tiền thuê đất, thuế đất giai đoạn từ năm 2007 - 2014 phải nộp NSNN với số tiền 37,7 tỷ đồng; Chi phí khấu hao TSCĐ tăng 139,7 tỷ đồng do Công ty tăng tài sản quyết toán Dự án.

Về khoản phân bổ lỗ CLTG: Thực hiện Công văn số 2239/VPCP-KTTH ngày 4/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn xử lý CLTG năm 2015 của các đơn vị thuộc EVN. Theo đó đối với Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh thực hiện phân bổ lỗ CLTG trên báo cáo tài chính năm 2015 với giá trị là -1.375,9 tỷ đồng, trong đó bao gồm:

- Lỗ CLTG còn lại NMNĐ Quảng Ninh 1 đến ngày 31/12/2014 phân bổ hết vào chi phí tài chính năm 2015 là: -1.260,4 tỷ đồng;
- Lỗ CLTG phát sinh khi thanh toán trả gốc vay ngoại tệ trong năm 2015: Bao gồm khoản lỗ CLTG tương ứng với khoản trả gốc vay ngoại tệ năm 2016 khi đánh giá CLTG các khoản vay ngoại tệ cuối năm 2015 là -115,5 tỷ đồng; Số lỗ CLTG còn lại -515,8 tỷ đồng được phân bổ trong 4 năm tiếp theo từ năm 2016.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 940 người, trong đó: Ban điều hành Công ty là 04 người.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành Công ty, bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

# 1 Ông Lê Duy Hạnh

- \* Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- \* Giới tính: Nam
- \* Ngày tháng năm sinh: 16/08/1963
- \* Nơi sinh: Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh
- \* Quốc tịch: Việt Nam
- \* Dân tộc: Kinh
- \* Quê quán: Tam Giang – Yên Phong – Bắc Ninh.
- \* Địa chỉ thường trú: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- \* Điện thoại: 091 2149281.
- \* Trình độ văn hóa: 10/10
- \* Số CMTND: 142074225 cấp ngày 12/01/2006 tại Hải Dương.
- \* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện.
- \* Quá trình công tác:
  - Từ 01/1986 – 04/1991: Công nhân vận hành Tua bin, phân xưởng Lò máy Nhà máy nhiệt điện Phả Lại.
  - Từ 05/1991 – 04/1999: Kỹ thuật viên phân xưởng Lò máy Nhà máy nhiệt điện Phả Lại.
  - Từ 05/1999 – 05/2000: Tổ trưởng tổ chuẩn bị sản xuất, Ban quản lý dự án nhiệt điện Phả Lại 2.
  - Từ 06/2000 – 03/2003: Trưởng ca Nhà máy nhiệt điện Phả lại 2 (Dây chuyền 2).
  - Từ 04/2003 – 09/2010: Phó quản đốc phân xưởng vận hành 2, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại.
  - Từ 10/2010 – 06/2014: Quản đốc phân xưởng vận hành 2, Bí thư Đảng ủy bộ phận phân xưởng vận hành 2, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại.
  - Từ 03/06/2014 – đến nay: Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
- \* Số cổ phần hiện đang nắm giữ:
  - Đại diện sở hữu: 56.698.148 cổ phần của Tổng Công ty phát điện 1.
  - Sở hữu cá nhân: Không
- \* Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- \* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- \* Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp
- \* Số cổ phần những người có liên quan: Không

## 2 Ông Vũ Thanh Hải

- \* Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
- \* Giới tính: Nam
- \* Ngày tháng năm sinh: 01/01/1970
- \* Nơi sinh: Hưng Yên
- \* Quốc tịch: Việt Nam
- \* Dân tộc: Kinh
- \* Quê quán: Hồng Quảng, Thanh Miện, Hải Dương.
- \* Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- \* Điện thoại: 091 2530208
- \* Trình độ văn hóa: 12/12
- \* Số CMTND: 101178358 cấp ngày 06/01/2014 tại Quảng Ninh
- \* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện; Cử nhân kế toán
- \* Quá trình công tác:
  - Từ 08/1989 - 06/2003: Công nhân Nhà máy nhiệt điện Phả Lại.
  - Từ 07/2003 - 01/2004: Kỹ thuật viên phân xưởng Vận hành điện kiểm nhiệt, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
  - Từ 01/2004 - 07/2004: Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
  - Từ 07/2004 - 05/2006: Chuyên viên phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
  - Từ 05/2006 -07/2009: Phó phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.
  - Từ 08/2009 – 09/2015: Trưởng phòng kế hoạch vật tư Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
  - Từ 07/9/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh

- \* Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Sở hữu cá nhân: 33.000 Cổ phần
- \* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- \* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- \* Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp
- \* Số cổ phần những người có liên quan: Không

### 3 Ông Nguyễn Văn Tạo

- \* Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
- \* Giới tính: Nam
- \* Ngày tháng năm sinh: 11/03/1963
- \* Nơi sinh: Hải Dương
- \* Quốc tịch: Việt Nam
- \* Dân tộc: Kinh
- \* Quê quán: Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
- \* Địa chỉ thường trú: Khu 5, Thị trấn Thanh Hà, Thanh Hà, Hải Dương
- \* Điện thoại: 091 3469117
- \* Trình độ văn hóa: 10/10
- \* Số CMTND: 141508593 cấp ngày 06/01/2006 tại Hải Dương
- \* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện
- \* Quá trình công tác:
  - Từ 05/1985 – 03/1992: Công nhân sửa chữa thiết bị Cơ nhiệt, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
  - Từ 03/1992 – 07/1996: Kỹ thuật viên, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
  - Từ 08/1996 – 10/1998: Sửa chữa LM, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
  - Từ 11/1998 – 12/1999: KTV Ban chuẩn bị sản xuất, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
  - Từ 01/2000 – 12/2002: KTV Ban chuẩn bị sản xuất, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
  - Từ 01/2003 – 01/2006: Trưởng ca vận hành, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại



Từ 05/2006 – 05/2007	Công tác tại Phòng KTAT Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
Từ 05/2007 – 03/2009	Công tác tại Phân xưởng Lò máy, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
Từ 04/2009 – 11/2009	Phó quản đốc – Phân xưởng điện, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
Từ 11/2009 – 11/2010	Phó Quản đốc Phân xưởng cơ nhiệt, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
Từ 08/11/2010 – 09/11/2010	Quản đốc PXCN, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
Từ 09/11/2010 – 16/11/2010	Trợ lý TGD về công tác vận hành, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
Từ 17/11/2010 – 05/2011	Trợ lý TGD về công tác vận hành, kiêm nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
Từ 06/2011 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
* Số cổ phần hiện đang nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
* Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
* Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
* Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương và phụ cấp
* Số cổ phần những người có liên quan	Không
<b>4 Ông Nguyễn Đăng Dung</b>	
* Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
* Giới tính:	Nam
* Ngày tháng năm sinh:	09/07/1965
* Nơi sinh:	Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Nội
* Quốc tịch:	Việt Nam
* Dân tộc:	Kinh
* Quê quán:	Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Nội
* Địa chỉ thường trú:	Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

- \* Điện thoại 090 3487568
- \* Trình độ văn hóa: 10/10
- \* Số CMTND: 113516075 cấp ngày 18/03/2009 tại Hòa Bình
- \* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh doanh và quản lý; Cử nhân kinh tế
- \* Quá trình công tác:
  - Từ 10/1990 – 08/1997 Chuyên viên Phòng tài vụ của xí nghiệp liên hiệp lắp máy số 10 Thủy điện Sông Đà – Hoà Bình – TCTy lắp máy Việt Nam
  - Từ 09/1997 – 12/2001 Phó phòng TCKT, Công ty lắp máy số 10. Giám trưởng phòng TCKT Xí nghiệp 10-2, Thủy điện YALY – Gia Lai – TCT lắp máy Việt Nam
  - Từ 01/2002 – 03/2002 Phó phòng TCKT Công ty chế tạo thiết bị và đóng tàu Hải Phòng
  - Từ 04/2002 – 03/2003 Trưởng phòng TCKT Chi nhánh Lạng Sơn – Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5
  - Từ 04/2003 - 08/2004 Chuyên viên Phòng đền bù tái định cư - Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La - EVN
  - Từ 09/2004 – 05/2005 Trưởng Phòng Hành chính quản trị - Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La - EVN
  - Từ 06/2005 – 05/2008 Phó Phòng TCKT, Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La - EVN
  - Từ 06/2008 – 04/2009 Kế toán trưởng Ban Quản lý, Công ty Cổ phần BĐS Tài chính Dầu khí Việt Nam
  - Từ 05/2009 – 07/2009 Chuyên viên TCKT, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
  - Từ 08/2009 – 09/2012 Phó Phòng TCKT, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
  - Từ 10/2012 đến nay Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- \* Số cổ phần hiện đang nắm giữ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần
- \* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- \* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- \* Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp
- \* Số cổ phần những người có liên quan Không

a) Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Đỗ Hữu Hải , Phó Tổng Giám đốc Công ty, nghỉ chế độ hưu trí kể từ ngày 01/9/2015.

- Bổ nhiệm ông Vũ Thanh Hải giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 07/9/2015.

b) Trong năm 2015, Công ty duy trì sự ổn định về việc làm và thu nhập cho người lao động Công ty. Công ty tiếp tục thực hiện bố trí sắp xếp, phân công lao động một số bộ phận, đơn vị, áp dụng Hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ, đào tạo kiến thức, kỹ năng lao động ... nhằm nâng cao năng suất lao động trong Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	19.968.517	17.187.835	(13,93)
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ (mã số 10)	7.550.820	7.703.174	2,02
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (mã số 30)	1.833	-1.325.682	
Lợi nhuận khác (mã số 40)	4.726	4.841	
Lợi nhuận trước thuế (mã số 50)	6.559	-1.320.840	
Lợi nhuận sau thuế (mã số 60)	6.559	-1.320.840	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2014	2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>		
- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn):	0,36	0,48
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn):	0,29	0,42
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,79	0,86
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	3,74	6,23

Các chỉ tiêu	2014	2015
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- GVHB/HTK bình quân	25,14	26,80
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,38	0,45
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	-17,15
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	-55,55
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	-7,68
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	-17,21

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

a) Số lượng cổ phần: 450.000.000 cổ phần chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I.	Cổ đông trong nước	600	450.000.000	100
1.	Tổ chức	10	444.223.886	98,72
2.	Cá nhân	590	5.776.114	1,28
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>600</b>	<b>450.000.000</b>	<b>100</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2015, Công ty không thay đổi vốn điều lệ,

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

f) Các chứng khoán khác: Không có

#### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

##### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu chính sử dụng trong sản lượng điện bao gồm:
  - + Tổng lượng than đốt là 2.987.545,9 tấn.
  - + Tổng lượng dầu đốt kèm và khởi động là 9.726,9 tấn.
- Tỷ lệ phân trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng:
  - + Tổng khối lượng tro xỉ thải ra: 980.000 tấn.
  - + Khối lượng tro xỉ tái sử dụng cho mục đích khác (bán ra làm nguyên liệu cho ngành vật liệu xây dựng) là 33.198 tấn, đạt 3,4%.

##### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp, bao gồm:

- + Năng lượng nhiệt tỏa ra thông qua quá trình đốt than, dầu trong lò hơi.
- + Năng lượng điện để phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa và phát điện.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Để thực hiện công tác sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, năng lượng nhiệt hiệu quả Công ty đang thực hiện các công tác như sau:
  - + Thuê Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc, hiệu chỉnh lại chế độ cháy của lò hơi tăng khả năng trao đổi nhiệt và nâng cao chế độ cháy của lò.
  - + Triển khai chương trình tiết kiệm điện tự dùng trong nhà máy và thực hiện kế hoạch kiểm toán năng lượng theo quy định của Bộ Công thương.
- Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Do đang trong quá trình triển khai nên Công ty chưa đăng ký và chưa có báo cáo kết quả sáng kiến tiết kiệm năng lượng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### 6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng, bao gồm:
  - + Nước ngọt: Công ty ký Hợp đồng mua nước với Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh từ nguồn nước ngọt Hồ Cao Vân, lượng nước ngọt sử dụng trong năm 2015 là 2.647.387 m<sup>3</sup>.
  - + Nước tuần hoàn: Nguồn cung cấp nước tự nhiên từ Sông Diễn Vọng, lượng nước sử dụng trong năm 2015 là 1.122.612.408 m<sup>3</sup>.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng: Nước sau xử lý của hệ thống nước thải công nghiệp được đưa vào sử dụng tại hệ thống thải xi, tổng lượng nước tái chế là 917.172 m<sup>3</sup>, chiếm 34,6 %.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2015, Công ty luôn luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường các chỉ tiêu môi trường của Nhà máy như là khí thải, nước thải ... nằm trong giới hạn cho phép.

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty tính đến 31/12/2015 là 940 người, mức lương bình quân toàn Công ty năm 2015 là 12,2 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn: Công ty tổ chức các khu vực văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công nhân vận hành trực tiếp được Công ty bố trí làm việc tại các bất trực đảm bảo ánh sáng và thoáng khí. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định của nhà nước như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, khẩu trang, ủng ... Công ty tổ chức bộ

phận chuyên trách về công tác an toàn lao động và xây dựng hệ thống mạng lưới an toàn vệ sinh viên nhằm đảm bảo cao nhất an toàn lao động trong Công ty.

- Chế độ bảo hiểm: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật lao động, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của Nhà Nước về chế độ bảo hiểm và trợ cấp.

- Chế độ chăm sóc sức khỏe: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, đo, kiểm tra môi trường lao động, tổ chức cấp phát hiện vật bồi dưỡng cho lao động làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm ... theo quy định của Chính phủ và tổ chức bộ phận y tế thường trực.

- Công ty thường xuyên phối hợp với công đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận hỗ trợ giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ, bệnh tật.

*c) Hoạt động đào tạo người lao động:*

Công ty chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo đối với bộ phận công nhân vận hành, sửa chữa và chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo chức danh, bồi dưỡng tay nghề, kiến thức chuyên ngành như: đào tạo chuyên đề vận hành hệ thống điện, chuyên đề nhiệt điện, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, đào tạo an toàn vệ sinh lao động ...

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Do tình hình tài chính trong năm qua của Công ty còn khó khăn nên Công ty chưa có hồ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD**

Bảng chỉ tiêu chính thực hiện năm 2015

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tỷ.kWh	6,33	6,23	98,5
2	Sản lượng điện bán cho EVN	Tỷ.kWh	5,72	5,69	99,5
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	7.972,6	7.711,4	96,7
4	Tổng chi phí	Tỷ.đồng	7.760,8	7.656,2	98,7
5	Tổng lợi nhuận (trước thuế), chưa tính ảnh hưởng của CLTG trong kỳ và lỗ CLTG còn lại của Nhà máy NĐQN 1 đến 31/12/2014	Tỷ.đồng	211,8	55,1	26,0
6	CLTG phát sinh và phân bổ trong kỳ	Tỷ.đồng	0	-115,5	
7	CLTG còn lại của Nhà máy NĐQN 1 đến 31/12/2014	Tỷ.đồng	0	-1.260,4	
8	Tổng lợi nhuận (trước thuế) sau khi phân bổ CLTG tại mục "6" và "7"	Tỷ.đồng	211,8	-1.320,8	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh (%)
9	Tổng lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ.đồng	211,8	-1.320,8	
10	Cổ tức	Tỷ.đồng	0	0	

## 2. Những tiên bộ Công ty đã đạt được

- Về cơ bản các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong năm 2015 đều đạt so với Kế hoạch đề ra. Để có được kết quả khả quan này, trong năm qua Công ty đã có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, quản lý và chính sách như:

- + Thực hiện sắp xếp, điều chỉnh, luân chuyển cán bộ công nhân viên hợp lý, hiệu quả, phù hợp với tình hình SXKD gọn nhẹ và năng động hơn.
- + Tuân thủ thực hiện và tham gia đầy đủ vào thị trường phát điện cạnh tranh. Nỗ lực vận hành các TM linh hoạt theo điều độ của thị trường điện gắn liền với hiệu quả kinh tế trong thị trường điện.
- + Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ công nhân vận hành đã từng bước được nâng cao, làm chủ được quy trình công nghệ.
- + Thực hiện đề án tối ưu hóa chi phí trong mua sắm và sản xuất; nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện và tăng cường các biện pháp kiểm soát:
  - + Công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, giám sát trong vận hành và sửa chữa.
  - + Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị Công ty.

## 3. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

	2014	2015	% biến động
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.459.377</b>	<b>1.776.615</b>	<b>21,74</b>
Tiền và tương đương tiền	317.713	69.886	-78,00
Phải thu khách hàng	801.826	1.404.717	75,19
Trả trước cho người bán	73.883	68.419	-7,40
Các khoản phải thu khác	785	1.675	113,38
Hàng tồn kho	265.170	231.918	-12,54
Tài sản lưu động khác			
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>18.509.140</b>	<b>15.411.220</b>	<b>-16,74</b>
Phải thu dài hạn			

	2014	2015	% biến động
Tài sản cố định	17.231.486	15.309.798	-11,15
Đầu tư dài hạn			
Tài sản dài hạn khác	1.277.654	101.421	-92,06
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>19.968.517</b>	<b>17.187.835</b>	<b>-13,93</b>

Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2015 là: 17.187 tỷ đồng, giảm 13,93% so với năm 2014, tổng tài sản giảm chủ yếu do tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2015 giảm xuống còn 15.411 tỷ đồng (giảm 16,74%).

Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2015 đạt 1.776 tỷ đồng (tăng 21,74% so với thời điểm 31/12/2014), chủ yếu do khoản phải thu khách hàng tăng thêm 602 tỷ đồng, lên 1.404 tỷ đồng tại ngày 31/12/2015.

*b) Tình hình nợ phải trả*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

	2014	2015	% biến động
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>15.754.235</b>	<b>14.810.152</b>	<b>-5,99</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.059.566</b>	<b>3.698.601</b>	<b>-8,89</b>
Phải trả người bán	1.192.206	1.349.898	13,23
Người mua trả tiền trước		173	
Vay và nợ ngắn hạn	2.570.302	2.072.167	-19,38
Thuế phải nộp	40.435	28.151	-30,38
Phải trả người lao động	28.680	38.190	33,16
Chi phí phải trả	221.981	203.088	-8,51
Các khoản phải trả khác	793	3.552	347,92
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.169	3.380	-34,6
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>11.694.669</b>	<b>11.111.551</b>	<b>-4,99</b>

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 là 14.810 tỷ đồng, giảm 5,99% so với năm 2014, nguyên nhân do trong kỳ nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều giảm (mức giảm tương ứng là 8,89% và 4,99%).

Khoản mục vay và nợ dài hạn giảm 4,99% (tương đương 583 tỷ đồng) tại ngày 31/12/2015 nguyên nhân chủ yếu là giảm dư nợ 02 khoản vay lại của EVN có tỷ trọng cao trong tổng số các khoản vay dài hạn do thực hiện trả gốc.

#### **4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Công ty đã cơ bản sắp xếp lại mô hình tổ chức, bố trí lại lao động hợp lý hơn phù hợp với yêu cầu SXKD, gọn nhẹ và năng động hơn. Nhiệm vụ SXKD chủ yếu của Công ty hiện nay là chuyên quản lý vận hành sản xuất điện.



Hàng năm Công ty sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ và cập nhật các thông tin cho phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty.

## **5. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Tiến hành hiệu chỉnh các TM để đảm bảo các TM vận hành ổn định, liên tục, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Xây dựng kế hoạch dần thay thế các thiết bị chính TM có chất lượng tốt hơn, ổn định hơn.

Công ty sẽ tiếp tục công tác đào tạo cán bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để Công ty ổn định phát triển một cách bền vững.

Tham gia thị trường bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình của Chính phủ.

Phát triển thành trung tâm đào tạo lực lượng vận hành Nhà máy điện tại khu vực Miền Bắc.

## **6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán tuân thủ**

Tại ngày 30/3/2016 phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2015 Công ty thực hiện phân bổ CLTG do đánh giá lại các khoản vay và nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 theo văn bản số 3003/BTC-TCDN ngày 08/3/2016 của Bộ Tài chính trình Thủ tướng. Ngày 04/4/2016 tại văn bản số 2239/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ, theo đó Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý về phương án xử lý CLTG như nội dung văn bản 3003/BTC-TCDN của Bộ Tài chính.

Do đó việc phân bổ CLTG trong Báo cáo kiểm toán 2015 của Công ty đã tuân thủ đúng ý kiến chỉ đạo của Chính phủ.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của Công ty**

- Về sản xuất: Năm 2015, tổng sản lượng điện thương phẩm Công ty đạt 5,69 tỷ kWh, tổng doanh thu đạt 7.711,3 tỷ đồng, tổng chi phí là 7.656,2 tỷ đồng, lợi nhuận (chưa tính ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá) là 55,1 tỷ đồng. Các TM vận hành tương đối ổn định, đảm bảo phương thức điều độ hệ thống điện quốc gia, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều đạt và thấp hơn so với kế hoạch/phương án giá điện.

- Về công tác Thị trường điện: Công ty đã hoàn thành việc đưa các tổ máy của Quảng Ninh 2 tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh (kể từ ngày 01/6/2015). Nhận thấy việc các tổ máy của Công ty được vận hành và điều chỉnh riêng rẽ bởi hai Hợp đồng mua bán điện dẫn đến không tối ưu trong vận hành và khai thác tổ máy, không đảm bảo được việc tận dụng tối đa sản lượng Qc giao, HDQT đã chỉ đạo Công ty nghiên cứu khả năng hợp nhất hai Hợp đồng mua bán điện và đã hoàn tất thủ tục hợp nhất hai Hợp đồng mua bán điện của Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2 thành một hợp đồng với một giá điện chung duy nhất (các TM vận hành theo phương thức hợp nhất kể từ ngày 01/01/2016). Hoạt động trên thị trường phát điện cạnh tranh không ngừng được cải thiện, bám sát các diễn biến của thị trường và phương thức điều độ hệ thống điện Quốc gia.

- Về công tác tài chính: Năm 2015, tình hình tài chính Công ty hết sức khó khăn do áp lực từ các khoản lỗ chênh tỷ giá, lỗ SXKD từ năm 2013 chuyển sang. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tính toán, cân đối dòng tiền nhằm hạn chế tối đa chi phí vay vốn lưu động để thanh toán các chi phí phát sinh trong hoạt động SXKD. Công ty đã tự chủ được nguồn vốn sửa chữa lớn (thực hiện trung tu tổ máy số 2), qua đó chi phí vốn lưu động năm 2015 là 26,3 tỷ đồng, giảm so với kế hoạch 20 tỷ đồng và bằng 39,8% so với năm 2014.

- Về việc quyết toán các hạng mục công trình hoàn thành: trong năm, Công ty đã phê duyệt quyết toán 13/15 hạng mục công trình hoàn thành của Dự án Quảng Ninh 1 (còn lại 02 hạng mục: (i) Hạng mục EPC; (ii) Hạng mục 3 dãy nhà 5 tầng – Khu QLVH&SC). Theo đó, tiến độ tổng thể quyết toán dự án Quảng Ninh 1 cơ bản đáp ứng mục tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Về công tác sửa chữa: Công ty đã hoàn thành trung tu tổ máy số 2 và sửa chữa trước khi cấp FAC Tổ máy số 3. Về chất lượng thiết bị, sau khi sửa chữa đến nay hệ thống thiết bị vận hành tương đối ổn định và đảm bảo phương thức sản xuất.

- Trong năm, Công ty tiếp tục ban hành các quy định quản trị nội bộ, tạo hành lang pháp lý, định hướng các hoạt động của Công ty theo hướng khoa học, hợp lý bám sát các quy định hiện hành của pháp luật (như quy định hạn mức vật tư tồn kho, Quy chế phân phối tiền lương, Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ, ...). Về công tác quản lý cán bộ, HĐQT đã phê duyệt điều động, luân chuyển và bổ nhiệm 13 lượt cán bộ quản lý trong Công ty nhằm từng bước nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty**

- Theo định hướng của HĐQT, Ban điều hành Công ty đứng đầu là Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp trong sản xuất đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật luôn thấp hơn kế hoạch và phương án giá điện, đặc biệt là suất chi phí than, suất tiêu hao dầu FO, suất sự cố thấp hơn rất nhiều so với năm 2014. Các TM đã vận hành ổn định, tin cậy hơn và chủ động linh hoạt tham gia thị trường phát điện.

- Trong vấn đề quản lý và điều hành SXKD, Ban điều hành Công ty đã thực thi kỷ luật nghiêm khắc và quyết liệt, đồng bộ hơn rất nhiều. Các chế độ thưởng phạt đã gắn liền với quyền lợi và trách nhiệm của người lao động và nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.

## **3. Kế hoạch định hướng của hội đồng quản trị**

- HĐQT tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành theo Nghị quyết HĐQT, các kiến nghị của BKS Công ty. Định kỳ hàng tháng Chủ tịch HĐQT làm việc trực tiếp với Tổng Giám đốc và Ban điều hành để kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT, đánh giá, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời để giải quyết các vướng mắc tồn tại trong quá trình thực hiện. Đồng thời, HĐQT triển khai áp dụng chế tài xử lý thưởng phạt, chỉ đạo cải tổ bộ máy điều hành để đáp ứng kịp thời các vấn đề trong điều hành SXKD, ĐTXD hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đề ra.

- Trong năm 2016, tiếp tục ban hành bổ sung và triển khai các quy chế, quy định quản lý nội bộ đến từng bộ phận, người lao động; tăng cường công tác kiểm tra,

giám sát, đẩy mạnh quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí của người lao động trong Công ty; Xây dựng văn hoá Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Ban Tổng giám đốc và bộ máy lãnh đạo của các phòng ban, phân xưởng thông qua việc thực hiện các giải pháp về tổ chức, nhân sự và nghiêm túc tuân thủ các quy chế quản lý nội bộ.

## V. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty (*chi tiết kèm theo*) cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 được lập đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính ...)/.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- <http://www.quangninhtpc.com>;
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Duy Hạnh